TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST.
Ngày 19 tháng 3 năm 2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt, bà Lò Thị Le.

Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh năm 1997 tại huyện Q, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản Y, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lò Văn Ch và bà Liêu Thị Ê; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, đến nay có mặt.

Người bị hại: Lường Thị Th, sinh năm 1983. Trú tại: Bản B, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lò Văn Tr, sinh ngày 06/11/2002. Người đại diện hợp pháp cho Lò Văn Tr có ông Lò Văn Ơ, sinh năm 1972 (bố đẻ). Đều trú tại: Bản B, xã Y, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/12/2017 Lò Văn Tr trú tại bản Bó, xã Y gặp Lò Văn T trú tại bản Y, xã Yên Sơn (là bạn Tr) rủ T đột nhập vào nhà Lường Thị Th cùng bản để trộm cắp tài sản, T đồng ý và hẹn gặp nhau ở ngã ba bản Bó Phương, xã Yên Sơn. Khoảng 19

giờ cùng ngày Tr đến ăn cơm nhà ông Vì Văn È, khi ăn xong Tr thấy vợ chồng chị Th vẫn chưa về biết gia đình Th không có người trông coi nên Tr gọi điện thoại cho T đến chỗ hẹn, Tr điều khiển xe máy biển kiểm soát 26B1-058.43 của gia đình đến đón T cả hai đi đến gần nhà chị Th cách 10m thì Tr dừng bảo T đứng ngoài cảnh giới nếu có người đến thì T huýt sáo để Tr biết, còn Tr sẽ vào nhà chị Th để trộm cắp tài sản, do cổng nhà Th đã khóa nên Tr đi vòng ra phía sau trèo vào nhà lấy được 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG (01 chiếc loại GT-S7580; 01 chiếc loại J7 Prime), cho vào túi quần quay ra ngoài gặp T, Tr nói với T về việc trộm cắp được 02 chiếc điện thoại và cất giấu trong cốp xe máy (T biết và nhìn thấy), rồi cả hai điều khiển xe máy đến bản Hín Thuổi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn chơi, trên đường đi Tr và T bàn nhau mấy ngày sau sẽ bán 02 chiếc điện thoại lấy tiền chia nhau.

Ngày 25/12/2017 Công an xã Yên Sơn, huyện Yên Châu triệu tập Tr và T đến làm việc, Tr và T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của bản thân, đồng thời Tr tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại trộm cắp của chị Th cho Công an xã Yên Sơn để phục vụ điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 97/HĐ ĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Yên Châu kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 giá trị 5.870.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG-GT-S7580 giá trị 640.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 6.510.000 đồng.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSYC, ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên Lò Văn T phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường: Tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Viện kiểm sát không đề nghị.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Lumia 6300 vỏ màu đen của Lò Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL model ZI 103 vỏ màu trắng của Lò Văn T.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn T tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo nhận thấy: Ngày 23 tháng 12 năm 2017 Lò Văn T và Lò Văn Tr đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của Lường Thị Th để trộm cắp 02 chiếc điện thoại SAMSUNG. Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự giá trị 02 chiếc điện thoại là 6.510.000 đồng. Do đó, bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn Tr là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo Lò Văn T phạm tội, là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên Tr sinh ngày 02/11/2002 khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 23/12/2017 Tr mới 15 tuổi 01 tháng 07 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của Lò Văn T là nguy hiểm cho xã hội, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo còn quanh co chưa ăn năn về hành vi của bản thân, do đó cần xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…", do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho người bị hại Lường Thị Th 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG. Xét thấy tài sản thuộc sở hữu của người bị hại, việc Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của Lò Văn Tr và Lò Văn T, xét thấy Tr và T đã dùng làm phương tiện trao đổi để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Lường Thị Th đã nhận lại tài sản, chị Th không yêu cầu bị cáo và Lò Văn Tr phải bồi thường khoản tiền nào. Xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26B1-058.43 do Tr sử dụng làm phương tiện vào việc phạm tội, quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là của ông Lò Văn Ơ (bố của Tr), việc Tr dùng sử dụng đi trộm cắp ông Ơ hoàn toàn không biết, do vậy không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lò Văn T vào trại chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA Lumia 630, IMEI 355768068616518 vỏ màu đen của Lò Văn Tr; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL model IZI 103, IMEI 35206899059447 vỏ màu trắng của Lò Văn T.

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu đã trả lại 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG cho bị hại Lường Thị Th.

3/ Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng Điều 584; Điều 585 Bộ luật dân sự: Chấp nhận người bị hại Lường Thị Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về việc thu lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2018).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo; Bị hại, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà